

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 20/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thúy và ông Vũ Quang Nguyên.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quý N, sinh năm 2003 tại Hưng Yên; Sinh trú quán: Thôn T, xã TT, huyện KĐ, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023, chuyển tạm giam từ ngày 02/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Bàn Thị M, sinh năm 1999 tại Hà Giang; Nơi thường trú: Thôn Ngòi H, xã Tân Tr, huyện QB, tỉnh HG; Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Thôn TQ, xã P, huyện K, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bàn Văn T và bà Đặng Thị Th; CH2: Không có, có 01 con sinh năm 2018.

Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Bản án số 06/2016/HS-ST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử phạt Bàn Thị M 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án về Tội làm nhục người khác

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Đào Mạnh H, sinh năm 1999 tại HY; Sinh trú quán: Thôn DX, xã VX, huyện KĐ, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không có; con bà Đào Thị A; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Lý Thanh T, sinh năm 1993 tại Hưng Yên; Sinh trú quán: Thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lý Văn Tâm và bà Vũ Thị Luyến; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. *Có mặt tại phiên tòa.*

***Người bào chữa cho bị cáo Đào Mạnh H:** Bà Phạm Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên.

***Bị hại:**

- Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1971; HKTT: Thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện nay: Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1958. *Có mặt*

- Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1970. *Vắng mặt.*

Đều trú tại: Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

*** Những người làm chứng:**

- Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

- Chị Vi Thị H, sinh năm 2003; trú tại: Thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

- Chị Lò Thị T, sinh năm 2005; HKTT: Mùòng Giôn - Quỳnh Nhai – Sơn La; tạm trú: Thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/02/2023, Nguyễn Quý N do không có tiền chơi game nên nảy sinh ý định vào chùa Trung Đức thuộc thôn Trương Xá để trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, N mặc áo khoác màu đen, hai tay áo màu trắng, quần màu đen, đi dép lê xốp màu đen và đeo khẩu trang đi bộ từ nhà đến chùa Trung Đức, N đi lối cửa chính vào trong chùa không thấy có ai, đi vòng ra phía sau khu vực phòng bếp và phòng ngủ của nhà chùa thấy cửa phòng ngủ khóa bên ngoài, cửa bếp bên ngoài không khóa. N đi vào trong bếp lấy một con dao cạy cửa lách của phòng ngủ thông với phòng bếp, sau đó để lại con dao ở vị trí cũ rồi đi vào phòng ngủ của nhà chùa thấy chiếc tủ quần áo, N mở tủ lục tìm tài sản nhưng không có gì. N nhìn thấy quần áo treo trên móc và lục tìm tại túi áo khoác phát hiện 01 chiếc điện thoại Sam Sung A11 của bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964 ở thôn Trương Xá đã nhờ bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1971 (tên gọi khác: Thích Diệu Bình) là Sư bác tại chùa cất giữ hộ. N lấy chiếc điện thoại này rồi tiếp tục lục tìm ở ngăn kéo bàn phát hiện một chùm chìa khóa có 02 chìa giống nhau và quan sát thấy chiếc kết bạc, N dùng chìa khóa cắm vào ổ khóa kết mở ra thấy bên trong kết có một ngăn nhỏ cắm sẵn chìa khóa liền mở ra thấy có nhiều tờ tiền với mệnh giá khác nhau (toàn bộ số tiền này của Sư thầy Đỗ Thị O, sinh năm 1970 ở thôn An Xá, xã Toàn Thắng, là trụ trì chùa Trung Đức đã giao cho bà T1 quản lý để chi tiêu công việc của chùa). N không kiểm đếm tiền và cất giấu toàn bộ số tiền này vào trong túi quần và túi áo đang mặc rồi đi vòng ra phía sau chùa, trèo qua tường ra bên ngoài cánh đồng để đi ra đường Quốc lộ 39. N đi qua một nương nước thì vớt chiếc điện thoại trộm cắp được tại đó. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N đi bộ vào chợ Trương Xá thuộc thôn Trương Xá và mua 01 chiếc túi đeo chéo màu đen với giá 220.000 đồng, 01 bộ quần áo với giá 540.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, N đeo chiếc túi đựng số tiền trộm cắp được đi xe ôm ra quán game của anh Đỗ Văn Chuẩn để chơi game. Chơi được một lúc, N gọi điện thoại cho Lý Thanh T rủ đến quán chơi game cùng. T ra quán chơi game cùng N, một lúc thì N hỏi T “anh có biết chỗ nào bay không”. Ý N hỏi T có biết chỗ nào để sử dụng ma túy tổng hợp không. T hiểu ý và nói “để anh xem đã”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đào Mạnh H đến quán và chơi game cùng N, T. Chơi game được một lúc thì N hỏi H “Bây giờ đi bay không”. H hiểu ý N rủ đi sử dụng ma túy tổng hợp. H nói không có tiền, N nói “cứ đi đi rồi em bỏ tiền ra trước, có gì anh em chia đầu người rồi trả sau”. H đồng ý và hỏi N, T đi bay ở đâu thì T bảo để hỏi chỗ. Sau khi T gọi điện thoại hỏi bạn xong thì bảo N, H đi xuống quán Karaoke Ven Sông thuộc xã Phạm Ngũ Lão. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi xe taxi để cùng đi đến quán trên, trên đường đi thì N bảo với H, T là “chỉ lấy 02 chỉ và 03 viên thôi nhớ, chơi hết thì về”. H và T đều hiểu ý N nói mua ma túy tổng hợp để tạo hưng phấn khi nghe nhạc và nhảy múa. Khi đến nơi, cả ba người cùng đi vào trong quán Karaoke Ven Sông do chị Nguyễn Thị T làm chủ quán, H bảo chị T cho một phòng hát và 03 nhân viên nữ. Chị T đưa T, H, N vào phòng vip 1

và điều 03 nhân viên nữ là Bàn Thị M, Lò Thị Tiên, Vi Thị H2 vào phục vụ rót bia, bấm bài cho khách. Tiên và H2 vào phòng trước bật nhạc và rót bia. Sau đó, M vào phòng thì H bảo M “em lấy cho anh 02 chỉ và 03 viên kẹo”. M hiểu và đồng ý rồi đi lên phòng ngủ của M tại quán để lấy 02 túi ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo màu H2. Trong lúc ngồi hát, N hỏi H tiền đồ hết bao nhiêu, H bảo N đưa 5.600.000 đồng. Khi M quay lại phòng, H bảo M ra ngoài tại khu vực gầm cầu thang và hỏi hết bao tiền thì M bảo hết 4.800.000 đồng, H trả M đủ số tiền này thì M đưa cho H 01 túi nilon bên trong có 02 chỉ ke và 03 viên kẹo. Sau đó, H, M cùng quay lại phòng thì H chia cho N và T, mỗi người một viên kẹo. H chia một nửa viên kẹo của H cho Tiên và chia đôi tiếp nửa của một nửa viên còn lại mà H cầm cho T sử dụng. T đưa nửa viên cho H2 nhưng H2 không sử dụng thì H ra lấy và đưa lại cho H2 thì H2 sử dụng. Tất cả đều sử dụng bằng cách uống, nuốt. Khoảng 30 phút sau, H bảo M đi xào ke cho mọi người cùng sử dụng. M lấy một đĩa sứ và bao diêm có sẵn trong phòng hát, thè cứng M có sẵn. M xào ke bằng cách đổ ma túy lên mặt đĩa rồi dùng diêm đốt phía dưới đĩa để đĩa nóng lên, lấy thè cứng trộn ma túy và chia, gạt ma túy thành các đường kẻ chỉ cho mọi người sử dụng bằng cách dùng ống hút được cuộn lại từ tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng thành ống hút cố định hai đầu bằng vỏ tóp thuốc lá. Sau đó, H, N, T, M, Tiên, H2 cùng sử dụng ma túy ke bằng cách dùng ống hút hút ma túy bằng đường mũi vào cơ thể. Đến khoảng 01 giờ sáng, ngày 23/02/2023 thì N thanh toán tiền phòng hết 6.300.000 đồng. H gọi xe taxi cho T, N về nhà nghỉ để ngủ, còn H đi về nhà, số tiền còn lại 800.000 đồng H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày thì N, T bắt xe taxi đến quán của anh Chuẩn tiếp tục chơi game. H và T đều không biết việc N trộm cắp tài sản và số tiền N đưa là do trộm cắp mà có. Tổng số tiền mặt N trộm cắp ngày 22/02/2023 là 16.270.000 đồng (gồm: mua 01 túi đeo chéo 220.000 đồng; mua 01 bộ quần áo 540.000 đồng; đưa tiền cho H mua ma túy 5.600.000 đồng; trả tiền phòng hát 6.300.000 đồng; chi tiền chơi game 250.000 đồng; trả tiền taxi 03 lần đi là 300.000 đồng; trả tiền nhà nghỉ 300.000 đồng; chi tiền ăn 200.000 đồng; giao nộp cho Cơ quan điều tra 2.560.000 đồng) và giao nộp 01 áo phông dài tay màu đen, hai bên cánh tay có viền màu trắng in chữ DOLCE & GABBANA, 01 quần dài màu đen, hai bên ống quần có viền màu trắng in chữ DOLCE & GABBANA, 01 túi đeo màu đen ở túi có đính chữ BaisenR. M giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.700.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng, 01 căn cước công dân và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên M. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm điện thoại mà N trộm cắp và vớt tại mương nước nhưng không tìm thấy.

Ngày 23/02/2023, bà Đỗ Thị T1 đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Kim Động về việc tại chùa Trung Đức bị trộm cắp tài sản. Đến chiều cùng ngày, lực lượng Công an huyện Kim Động mời N về trụ sở làm việc. N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 22/02/2023. Ngoài ra, N còn tự khai nhận trước đó vào ngày 03/02/2023, N vào trong chùa Trung Đức trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng trong túi áo khoác

treo ở phòng ngủ của chùa. Số tiền này, N đã tiêu xài cá nhân hết. Bà Đỗ Thị T1 xác nhận vào ngày 03/02/2023 (tức ngày 13/01/2023 âm lịch), bà bị kẻ gian trộm cắp mất số tiền 3.000.000 đồng trong túi áo khoác treo ở phòng ngủ của chùa, do số tiền không lớn nên bà không làm đơn trình báo. Cơ quan CSĐT đã trích xuất và thu giữ hình ảnh từ camera các file video 4129443506964.mp4 và 4129443750099.mp ghi hình ảnh của N trộm cắp tại chùa Trung Đức ngày 22/02/2023 và tiến hành cho N xác định hình ảnh thì N khẳng định N thanh niên trong vi deo chính là N.

Hồi 17 giờ, ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn Thị M tại phòng ở trong quán Karaoke Ven Sông và thu giữ:

Phía dưới bàn kim loại và phía trên tH caton đựng kẹo 02 hộp nhựa kẹo cao su nhãn hiệu XYLITTOL hình trụ tròn: Trong hộp nhựa thứ nhất có 02 túi nilon màu trắng; bên trong túi nilon thứ nhất có 07 gói nilon nhỏ, bên trong các gói nilon nhỏ đều chứa chất tinh thể màu trắng; bên trong túi non thứ 2 có 03 gói nilon nhỏ, bên trong các gói nilon nhỏ đều chứa chất tinh thể màu trắng. (Được niêm phong ký hiệu M1).

Trong hộp nhựa thứ hai có 02 túi nilon màu trắng; bên trong túi nilon thứ nhất có 01 gói nilon nhỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Bên trong túi nilon thứ hai có 09 viên nén màu ghi. (Được niêm phong ký hiệu M2).

Trên mặt bàn bên trên 02 hộp nhựa 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 25cm, trên mặt đĩa có bảm dính chất tinh thể màu trắng và 01 ống hình tròn đường kính 0,8cm, dài 13,5cm được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và đút phía trong 03 đoạn đầu thuốc lá. (Được niêm phong ký hiệu M3).

M khai nhận số ma túy M bán cho H và số ma túy bị thu giữ tại phòng ở là của M mua của một người đàn ông làm nghề xe ôm nhưng M không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ của người này. Toàn bộ số ma túy này, M đã bán và nhằm mục đích bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 144/KL-KTHS(MT) ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 8,003 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu M2.1, trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có khối lượng là 0,798 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xám được ký hiệu M2.2, trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có tổng khối lượng là 4,062 gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bảm dính trên bề mặt đĩa sứ và trong lòng ống hút trong niêm phong ghi ký hiệu M3, có tổng khối lượng là 0,076 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Kết luận giám định số 77/KL-KTHS(KTS) ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu

cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video 4129443506964.mp4 gửi giám định. Phát hiện thấy trong file video 4129443750099.mp tại thời điểm 09:32:42 và 09:35:03; 09:35:05 và 09: 34:59 ngày 22/3/2023 hình ảnh không liên tục, bị gián đoạn nên không xác định được video có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Kim Động, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A11 có giá trị là 1.000.000 đồng.

Đối với người đàn ông xe ôm đã bán ma túy cho M, do M khai không quen biết và không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vi Thị H2, Lò Thị Tiên do không đủ định lượng cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H2, Tiên về hành vi này.

Đối với chị Nguyễn Thị T là chủ quán Karaoke Ven Sông khi thuê các nhân viên làm việc đã nói rõ không cho phép ai buôn bán, sử dụng ma túy và các chất kích thích khác (trừ rượu, bia), không biết M bán ma túy cho khách và cùng khách tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý. Việc kinh doanh dịch vụ của chị T có đầy đủ giấy tờ hợp pháp nhưng để xảy ra việc khách sử dụng trái phép chất ma túy và quán hoạt động ngoài giờ quy định là vi phạm hành chính nên UBND huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị T.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu liên quan: Của Nguyễn Quý N (gồm 01 áo phông dài tay màu đen, hai bên cánh tay có viền màu trắng in chữ DOLCE & GABBANA, 01 quần dài màu đen, hai bên ống quần có viền màu trắng in chữ DOLCE & GABBANA, 01 túi đeo màu đen ở túi có đính chữ BaisenR) đã dùng tiền trộm cắp để mua; 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng của Bàn Thị M được niêm phong trong phong bì, điện thoại này M không sử dụng phạm tội; 01 niêm phong ghi số 144/KL-KTHS(MT), bên trong có 7,957 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,784 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2.1; 3,815 gam ma túy loại MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu M2.2; 0,060 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M3; 02 lọ nhựa màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 ống hút; toàn bộ vỏ túi nilon đựng ma túy. Những vật chứng này đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện Kim Động; tổng số tiền 8.260.000 đồng (gồm 2.560.000 đồng do N giao nộp; 5.700.000 đồng do M giao nộp, trong số tiền này có 4.800.000 đồng là tiền M bán ma túy cho H, còn 900.000 đồng là tiền của M) đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện Kim Động tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Động. 09 USB ghi âm, ghi hình lời khai của Bàn Thị M, Đào Mạnh H, Nguyễn Quý N, Lý Thanh T, Lò Thị Tiên, Vi Thị H2, video hình ảnh N trộm cắp tài sản và 01 căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân mang tên Bàn Thị M, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Chiếc điện thoại của T khai dùng để liên lạc với bạn và biết quán karaoke Ven Sông nhưng T đã làm mất nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại. Bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1958 ở thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng (là bà ngoại của N) đã bồi thường toàn bộ số tiền của 02 lần N trộm cắp tài sản tại nhà chùa. Những người bị hại là bà Đỗ Thị T1, bà Nguyễn Thị H1 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì về dân sự. Đối với cánh cửa của chùa bị N cạy, bà T1 xác định không bị thiệt hại, không yêu cầu gì. Bà Kh không có yêu cầu gì về dân sự đối với N, bà đề nghị được xin lại số tiền mà N đã trộm cắp tại chùa và bị thu giữ.

Cáo trạng số 36/CT-VKSKĐ ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Nguyễn Quý N về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bàn Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đào Mạnh H và Lý Thanh T về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ TNHS và miễn án phí hình sự cho bị cáo H do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Người bị hại bà T1, bà H1 xác định đã nhận lại toàn bộ số tiền và trị giá tài sản bị N trộm cắp do bà Kh bồi thường thay cho N. Nay các bà không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kh xác định bị cáo N đã tác động nhờ bà bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà đã đi vay mượn người khác để có tiền bồi thường thay N. Nay bà xin được nhận lại số tiền cơ quan điều tra đã thu hồi và quản lý để bà thanh toán trả khoản nợ do phải bồi thường thay N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với:

Bị cáo Nguyễn Quý N phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Bàn Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Đào Mạnh H, Lý Thanh T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đồng thời đề nghị HĐXX: Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản

1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (về tội trộm cắp tài sản); điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS (về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy) đối với bị cáo Nguyễn Quý N, xử phạt bị cáo N 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản; từ 08 năm đến 09 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Được cộng lại thành hình phạt chung. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/02/2023.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bàn Thị M; xử phạt bị cáo M 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về Tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Được cộng lại thành hình phạt chung. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/02/2023

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Mạnh H, Lý Thanh T; xử phạt bị cáo H từ 8 năm đến 9 năm tù, thời hạn tù tính ngày ngày tạm giam 30/3/2023; xử phạt bị cáo Lý Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính ngày ngày tạm giam 30/3/2023.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a,b,c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 144/KL-KTHS(MT), bên trong có 7,957 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,784 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2.1; 3,815 gam ma túy loại MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu M2.2; 0,060 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M3; 02 lọ nhựa màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; toàn bộ vỏ túi nilon đựng ma túy. 01 áo phông dài tay màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 túi đeo màu đen của bị cáo N

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polime 10.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng, số tiền 900.000 đồng và 01 căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân mang tên Bàn Thị M, do bố đẻ của bị cáo là người nhận thay bị cáo.

Trả lại bà Hoàng Thị Kh tổng số tiền 7.360.000 đồng.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 09 USB ghi âm, ghi hình lời khai của Bàn Thị M, Đào Mạnh H, Nguyễn Quý N, Lý Thanh T, Lò Thị Tiên, Vi Thị H2, video hình ảnh N trộm cắp tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của bị hại, Biên bản lấy lời khai của những người làm chứng...; Bản kết luận giám định số 144/KL – KTHS(MT) ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với mẫu chất thu giữ của M;...Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/02/2023, tại chùa Trung Đức thuộc thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Quý N đã trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng của bà Đỗ Thị T1. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 22/02/2023, N trộm cắp tại chùa Trung Đức với tổng giá trị là 17.270.000 đồng (gồm số tiền 16.270.000 đồng của bà Đỗ Thị T1 và 01 điện thoại Sam Sung A11 của bà Nguyễn Thị H1 trị giá là 1.000.000 đồng). Tổng giá trị tài sản N đã trộm cắp trong ngày 03/02/2023 và ngày 22/02/2023 là 20.270.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 22/02/2023, tại quán Karaoke Ven Sông thuộc thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Bàn Thị M đã bán trái phép chất ma túy (02 chỉ Ketamine và 03 viên kẹo tổng hợp) cho Đào Mạnh H. Sau đó, N, M, H, Lý Thanh T đã tổ chức cho Vi Thị H2 và Lò Thị Tiên (dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy thu giữ tại phòng ở của M có tổng khối lượng 8,877 gam là Ketamine và 4,062 gam là MDMA, quy đổi ra phần trăm được tỷ lệ là 125,625%. Toàn bộ số ma túy này, M tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo M đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo H, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã tiếp tay cho các đối tượng bán trái phép chất ma túy, là cầu nối làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu của bản thân nên vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Riêng bị cáo N còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi này của bị cáo trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham muốn có tài sản không phải lao động nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đối với tội trộm cắp tài sản, bị cáo N thực hiện hành vi độc lập, không có đồng phạm. Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo M thực hiện hành vi độc lập, không có đồng phạm. Đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo N, M, H, T phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành và người giúp sức cho nhau trong việc thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo N trực tiếp đưa tiền trộm cắp được cho H mua ma túy để cùng nhau sử dụng, H là người trực tiếp mua ma túy và chia ma túy cho những người khác cùng sử dụng nên giữ vai trò chính; bị cáo M chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T đã chỉ dẫn đến địa điểm và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên M, T giữ vị trí, vai trò ngang nhau.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với các bị cáo

Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Riêng bị cáo M, năm 2016, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội làm nhục người khác.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo N phạm tội 02 lần trở lên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo M, H, T, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N đã tác động đến bà Hoàng Thị Kh (là bà ngoại của N) bồi thường toàn bộ số tiền của 02 lần N trộm cắp tài sản tại nhà chùa. Những

người bị hại là bà Đỗ Thị T1, và bà Nguyễn Thị H1 đã nhận đủ tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo N đã tự khai ra hành vi phạm tội ngày 3/02/2023 và hành vi tổ chức trái phép chất ma túy của các bị cáo vào ngày 22/02/2023 nên bị cáo N được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản; điểm r khoản 1 Điều 51 đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo H thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với các bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo M, HĐXX có xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang phải nuôi con nhỏ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 144/KL-KTHS(MT), bên trong có 7,957 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,784 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2.1; 3,815 gam ma túy loại MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu M2.2; 0,060 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M3; 02 lọ nhựa màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; toàn bộ vỏ túi nilon đựng ma túy là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 áo phông dài tay màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 túi đeo màu đen của bị cáo N không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền polime 10.000 đồng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng, số tiền 900.000 đồng và 01 căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân mang tên Bàn Thị M là tài sản hợp pháp của bị cáo M, không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo (do bố đẻ của bị cáo là người nhận thay bị cáo).

Đối với tổng số tiền 7.360.000 đồng do bị cáo N và M giao nộp là tiền N trộm cắp được. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị Kh (bà ngoại của bị cáo) đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Nay bà Kh có yêu cầu được nhận lại số tiền này nên sẽ trả cho bà Kh được quản lý, sử dụng.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 09 USB ghi âm, ghi hình lời khai của Bàn Thị M, Đào Mạnh H, Nguyễn Quý N, Lý Thanh T, Lò Thị Tiên, Vi Thị H2, video hình ảnh N trộm cắp tài sản.

[7]. Đối với người đàn ông xe ôm đã bán ma túy cho M, do M khai không quen biết và không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vi Thị H2, Lò Thị Tiên do không đủ định lượng cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H2, Tiên về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị T là chủ quán Karaoke Ven Sông khi thuê các nhân viên làm việc đã nói rõ không cho phép ai buôn bán, sử dụng ma túy và các chất kích thích khác (trừ rượu, bia), không biết M bán ma túy cho khách và cùng khách tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý. Việc kinh doanh dịch vụ của chị T có đầy đủ giấy tờ hợp pháp nhưng để xảy ra việc khách sử dụng trái phép chất ma túy và quán hoạt động ngoài giờ quy định là vi phạm hành chính nên UBND huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị T xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: các bị cáo N, M, T phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (về tội trộm cắp tài sản) và điểm r,s khoản 1 Điều 51 BLHS (về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy) đối với bị cáo Nguyễn Quý N.

- Điểm p khoản 2 Điều 251; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bàn Thị M.

- Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Mạnh H, Lý Thanh T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo:

- Nguyễn Quý N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bàn Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đào Mạnh H và Lý Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý N 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; 08 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 9 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Bàn Thị M 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Đào Mạnh H 08 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 30/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Lý Thanh T 07 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 30/3/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a,b,c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 144/KL-KTHS(MT), bên trong có 7,957 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 0,784 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2.1; 3,815 gam ma túy loại MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu M2.2; 0,060 gam ma túy loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M3; 02 lọ nhựa màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; toàn bộ vỏ túi nilon đựng ma túy. 01 áo phông dài tay màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 túi đeo màu đen của bị cáo N

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polime 10.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng, số tiền 900.000 đồng và 01 căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân mang tên Bàn Thị M, do bố đẻ của bị cáo là người nhận thay bị cáo.

Trả lại bà Hoàng Thị Kh tổng số tiền 7.360.000 đồng.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 09 USB ghi âm, ghi hình lời khai của Bàn Thị M, Đào Mạnh H, Nguyễn Quý N, Lý Thanh T, Lò Thị Tiên, Vi Thị H2, video hình ảnh N trộm cắp tài sản.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/6/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động và Ủy nhiệm chi ngày 23/6/2023).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 BLHS, các bị cáo Nguyễn Quý N, Bàn Thị M và Lý Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Mạnh H.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

